

12- Sổ theo dõi, quản lý bệnh nhân HIV tại cộng đồng (A10/TYT)

Sổ A10/YTCS

SỔ THEO DÕI, QUẢN LÝ BỆNH NHÂN HIV

T T	Ngày vào sổ	Họ và tên	Gi ới tín h	Ng ày thá ng nă m sin h	ĐDC N/ Giấy tờ tùy thân	Dân tộc	Nơi cư trú hiện tại	Đối tượng*		Ngày xét nghiệ m khắ n g định	Nơi khắ n g định HIV (+)	Nơi quản lý điều trị ARV	Ngày tử vong	Ghi chú
								ĐỐI t ượn g*	Trđ: PN có thai					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15

Ghi chú: (*) Đối tượng ghi theo Thông tư số 01/2015//TT-BYT, từ 1 đến 9: Người nghiện chích ma túy (1); Phụ nữ bán dâm (2); Phụ nữ mang thai (3); Người hiến máu (4); Người bán máu (4.1); Người hiến máu tình nguyện (4.2); Người nhà cho máu (4.3); Người bệnh lao (5); Người mắc nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục (6); Thanh niên khám tuyển nghĩa vụ quân sự (7); Nam có quan hệ tình dục đồng giới (8); Các đối tượng khác (9). (**) Ghi ngày, tháng, năm bắt đầu có thai

Mục đích:

Quản lý và theo dõi tình hình mắc HIV/AIDS trong xã, trung tâm cai nghiện, cải tạo ... Thông tin trong sổ còn phục vụ tư vấn và cung cấp dịch vụ chăm sóc bệnh nhân bị HIV/AIDS và là nguồn số liệu để tổng hợp báo cáo, tính toán chỉ số đánh giá tình hình quản lý các bệnh xã hội của xã.

Trách nhiệm:

Cán bộ được phân công theo dõi mắc HIV/AIDS của xã/phường, các trung tâm có trách nhiệm ghi đầy đủ thông tin bệnh nhân HIV/AIDS và quản lý sổ. Trưởng trạm, giám đốc trung tâm kiểm tra chất lượng ghi chép sổ. Sổ được tổng hợp theo năm, hết năm gạch ngang sổ để tổng hợp số mắc, số tử vong do HIV/AIDS của địa bàn. Sang năm sau ghi lại số bệnh nhân HIV còn sống từ năm trước chuyển sang và cập nhật thêm các trường hợp mắc mới trong năm.

Phương pháp ghi:

Ghi thông tin bệnh nhân theo tiêu đề trong cột của sổ.

Sổ gồm 14 cột.

Cột 1 (thứ tự): Ghi số thứ tự từng bệnh nhân.

Cột 2 (ngày vào sổ): ghi cụ thể ngày, tháng năm vào sổ của BN

Cột 3 (họ tên): Ghi đầy đủ họ tên bệnh nhân.

Cột 4 (giới tính): Ghi nam/nữ giới tính của bệnh nhân.

Cột 5 (ngày, tháng, năm sinh): Ghi theo thông tin của giấy tờ tùy thân hoặc BHYT

Cột 6 (ĐDCN/giấy tờ tùy thân): Ghi số định danh cá nhân là 12 số trên căn cước, nếu không có thì ghi số chứng minh thư hoặc hộ chiếu.

Cột 7 (dân tộc): Ghi rõ người bệnh thuộc dân tộc gì (Kinh, Tày, Nùng, Mường...)

Cột 8 (nơi cư trú): Ghi địa chỉ thường trú của bệnh nhân đang sinh sống (thôn/đội/ấp). Đối với những người nhiễm HIV đang ở trại cai nghiện, cải tạo ghi tên xã;

Cột 9 - cột 10 (đối tượng): Đối tượng ghi theo Thông tư số 01/2015//TT-BYT, từ 1 đến 9: Người nghiện chích ma túy (1); Phụ nữ bán dâm (2); Phụ nữ mang thai (3); Người hiến máu (4); Người bán máu (4.1); Người hiến máu tình nguyện (4.2); Người nhà cho máu (4.3); Người bệnh lao (5); Người mắc nhiễm trùng lây truyền qua đường tình dục (6); Thanh niên khám tuyển nghĩa vụ quân sự (7); Nam có quan hệ tình dục đồng giới (8); Các đối tượng khác (9). (**) Ghi ngày, tháng, năm bắt đầu có thai.

Cột 11 (ngày xét nghiệm khẳng định): Ghi ngày tháng năm có kết quả xét nghiệm khẳng định nhiễm HIV.

Cột 12 (nơi khẳng định HIV +): Ghi rõ tên của cơ sở y tế khẳng định BN có kết quả dương tính với HIV như: BV TW; BV tỉnh, TT phòng chống HIV/AIDS tỉnh v.v...

Cột 13 (nơi quản lý điều trị ARV): ghi tên cơ sở đăng ký theo dõi và điều trị ARV cho BN. Trường hợp BN chuyển cơ sở điều trị thì ghi chú vào cột 14

Cột 14 (ngày tử vong): Ghi ngày, tháng, năm bệnh nhân tử vong

Cột 15 (ghi chú): Ghi những thông tin khác không có trong các cột trên như chuyển đi nơi khác, nơi khác chuyển đến v.v...